

Bản án số: 101/2022/HS-ST  
Ngày: 15 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Lê Minh Hiền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2022/HSST ngày 12/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST - HS ngày 14/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/HSST-QĐ ngày 29/11/2022 đối với bị cáo:

**Lê Mai Q** - sinh ngày 11/7/2004

Nơi cư trú: phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mai X và bà Nguyễn Thị B; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 30/8/2022 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bị hại:** Chị Phạm Thị N - sinh năm 2006 (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho chị N:* Anh Phạm Tất T - sinh năm 2000 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

\* **Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Trọng Quang N1 - sinh năm 2006 (có mặt)

- Anh Nguyễn Trọng T - sinh năm 2005 (vắng mặt)  
- Anh Nguyễn Ngọc S - sinh năm 2005 (có đơn xin xét xử vắng mặt)  
Cùng địa chỉ: phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/8/2022, Nguyễn Trọng Quang N1 - sinh ở phường T, thành phố Thanh Hóa điều khiển xe mô tô BKS: 36B8 - 349.02 đến nhà bạn là Phạm Thị N - sinh năm 2006 ở cùng khu phố để đón N đến quán bia Hùng Hoàng, ở phố Thành Mai, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa dự sinh nhật bạn. Khi đi cùng N1, do không có túi quần nên N nhờ 1 cất số tiền 13.000.000đ (gồm 26 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, loại tiền polime) vào cốp xe mô tô của Ngọc rồi cả hai đi đến quán bia Hùng Hoàng. Tại đây, ngoài N1 và N còn có Lê Mai Q; Nguyễn Trọng T - sinh năm 2005; Nguyễn Ngọc S - sinh năm 2005 đều ở phố Minh Trại, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa và một số người khác. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì N ra về trước, S và Q mượn xe mô tô của Ngọc để đi mua nước cho bạn gái ở xã Quảng Định, huyện Quảng Xương. Lúc này, N về đến nhà mới nhớ chưa lấy tiền để trong cốp xe mô tô của N1 nên N nhắn tin cho T, nhờ T lấy hộ cầm về cho mình. T liền hỏi N1 “Xe mày đâu rồi?”; N1 nói “Hỏi này cho S và Q mượn đi mua nước rồi”. Vì vậy, T gọi điện cho S; do S đang lái xe nên đưa điện thoại cho Q ngồi sau mở loa ngoài để nghe. T nói “Trong cốp xe của thằng N1 có 13.000.000đ của con N đấy” thì S nói lại “Oke” rồi tắt máy. Cuộc nói chuyện của T và S, Q ngồi sau nghe được. Khi đến gần nhà bạn gái S, S xuống xe đi bộ vào, còn Q một mình điều khiển xe đến nhà bạn là Đoàn Thị Tam C (sinh năm 2007 ở thôn Định Thanh, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương) đưa trà sữa cho C và chơi khoảng 5 phút thì quay lại đón S. Trên đường đi, Q nhớ lại lúc trước có nghe được trong cốp xe của N1 có tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm số tiền trong cốp xe của N1 để tiêu xài cá nhân. Q đi đến đoạn đường vắng thuộc thôn Định Thanh, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương; Q dừng lại quan sát xung quanh không có ai, liền mở cốp xe thì thấy số tiền 13.000.000đ (gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000đ), Q lấy tiền bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi đón S. Đón được S, Q không quay lại quán mà nhờ S chở về nhà đi ngủ. Đến 8 giờ sáng ngày 23/8/2022, Q dậy lấy tiền ra đếm được 13.000.000đ rồi bỏ lại vào túi quần cất giấu ở đuôi giường.

Đối với N khi không thấy tiền của mình trong bóp xe của N1, nên 09 giờ 15 phút ngày 23/8/2022 N đến Công an phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa trình báo. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa mời Q đến trụ sở làm việc, nhưng Q không thừa nhận lấy số tiền trên của N. Sau khi về nhà, do nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết không thể trốn tránh; đến 19 giờ 30 phút ngày 23/8/2022, Q đến Công an phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa đầu thú, giao nộp số tiền 13.000.000đ và khai báo hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên. Công an phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa đã chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo báo cáo của chị Phạm Thị N, số tiền trong bóp xe mô tô của N1 là của chị để nhờ do chị không có túi để đựng, tài sản chị bị mất là 13.000.000đ gồm 26 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 3148 ngày 16/9/2022, của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận số tiền 13.000.000đ trên đều là tiền thật.

Ngày 19/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp chị N. Chị N đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 104/CTr - VKS - QX ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Lê Mai Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Lê Mai Q từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Chị Phạm Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/8/2022 tại thôn Định Thanh, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Lê Mai Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Phạm Thị N - sinh năm 2004 ở khu khố Minh Trại, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa số tiền 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*).

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo Q đã chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị N một cách trái pháp luật. Hành của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65

BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I; Mục 1.1 Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mai Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Mai Q 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Mai Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Chị Phạm Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Án phí: Bị cáo Lê Mai Q phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đào Thị Thu Thủy**



















